

Australia tham dự cùng Đông Á - Lịch sử phát triển của một định hướng đối ngoại

• **Trịnh Thị Định**

Trường ĐH Khoa học Huế

TÓM TẮT:

Sự bùng nổ và những diễn biến của Chiến tranh thế giới thứ II đã buộc Australia thay đổi tư duy chiến lược đối ngoại và quốc phòng. Nhận thấy khu vực lợi ích an ninh của nước Anh và của Australia hoàn toàn không song trùng nhau, Australia đã chuyển tư duy đối ngoại từ các vấn đề châu Âu sang các vấn đề Đông Á. Đông Á, “nơi mà người Anh gọi là Viễn Đông (Far East) thì lại là Cận Bắc (Near North)” đối với Australia. Đây là môi trường an ninh gắn với lợi ích thiết thực của Australia. Từ việc chuyển hướng tư duy đối ngoại sang khu vực Đông Á bắt đầu hình thành nên ngoại

giao độc lập của Australia và xác định một định hướng đối ngoại của Australia, định hướng hướng về Đông Á.

Bài báo sẽ trình bày quá trình chuyển hướng từ các vấn đề châu Âu sang Đông Á, từ định hướng hướng về Đông Á đến chính sách tham dự cùng Đông Á của Australia. Bài báo cũng cho thấy định hướng hướng về Đông Á trong chính sách đối ngoại của Australia dù có những thời điểm có những trở ngại, nhưng về cơ bản đã luôn phát triển và hoàn thiện cho đến ngày nay.

Từ khóa: Australia, Đông Á, chuyển hướng, định hướng đối ngoại

1. Đặt vấn đề

Vốn là thuộc địa di dân của Anh nên ngay cả sau khi nhà nước Liên bang Australia ra đời năm 1901, Australia vẫn tự coi là một bộ phận của Đế chế Anh và cho đến trước Chiến tranh thế giới thứ hai vẫn chưa xây dựng một nền ngoại giao tự chủ của mình. Về an ninh quốc phòng, theo nguyên Bộ trưởng Ngoại giao Australia Richard Casey thì “Dưới lá chắn an ninh của Hải quân hoàng gia [Anh – TG] Australia vẫn có thể không cần lo lắng về tình trạng địa lý biệt lập của mình”; do đó nằm xa châu Âu, nhưng Australia “hoàn toàn hướng về châu Âu”¹.

Tuy nhiên, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ và diễn biến của chiến sự ở Thái Bình Dương buộc

Australia phải thay đổi tư duy chiến lược. Từ đầu năm 1942 những hoạt động quân sự của quân đội Thiên hoàng Nhật Bản ở Thái Bình Dương uy hiếp trực tiếp một số thành phố duyên hải của Australia. Sự xa cách về địa lý với nước Anh đến lúc này theo nhà nghiên cứu Beeson, bị coi là một tình trạng biệt lập và từ góc độ an ninh quốc phòng là sự yếu thế của đất nước². Lá chắn an ninh của Anh không thể phát huy tác dụng đối với Australia do nước Anh phải tập trung mọi nỗ lực cho những vị trí chiến lược ở Bắc Phi và châu Âu. Ngay tại Thái Bình Dương, quân đội hoàng gia Anh liên tiếp gặp thất bại; hai chiến hạm của Anh bị đánh chìm ngay từ những ngày đầu của Chiến tranh Thái Bình

¹ Casey R. (1958), *Friends and Neighbours: Australia and the World*, Michigan State University Press, USA, tr. 23.

² Xem Beeson M. (2001), “Australia and Asia: The Years of Living Aimlessly”, *Southeast Asian Affairs* 2001, Singapore: Institute for Southeast Asian Studies, 2001, tr. 44.

Dương; tiếp sau đó lực lượng quân đội Anh bị đánh bật ra khỏi các thuộc địa của Anh ở Đông Nam Á, căn cứ hải quân của Anh ở Singapore, một biểu tượng sức mạnh của Anh ở Thái Bình Dương bị rơi vào tay Nhật Bản. Thực tế trên buộc các nhà lãnh đạo Australia nhìn nhận lại môi trường an ninh và khu vực lợi ích chiến lược quốc gia của mình. Sự tập trung nỗ lực của Anh ở châu Âu và Bắc Phi cho họ thấy khu vực lợi ích an ninh của Australia và của Anh không hoàn toàn song trùng nhau; rằng khu vực Đông Á với người Anh là Viễn Đông (Far East) thì đối với Australia là Cận Bắc (Near North). Australia bắt đầu nhận thức rõ ràng hơn lợi ích an ninh cốt lõi của họ nằm ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương nơi mà từ năm 1939 đã được Robert Menzies, nguyên Thủ tướng Australia xác định “Chúng ta không bao giờ nhận ra bản sắc của mình cho đến khi chúng ta nhận ra Australia là một trong những quốc gia ở Thái Bình Dương. Và dĩ nhiên, như một quốc gia Thái Bình Dương, chúng ta là nhân vật chính chứ không phải là nhân vật phụ”³. Từ nhận thức trên, tư duy chiến lược của Australia chuyển từ các vấn đề châu Âu, khu vực lợi ích an ninh trực tiếp của Anh, sang Đông Á, khu vực gắn với môi trường an ninh của chính Australia. Như vậy, khi an nguy của đất nước bị đe dọa trực tiếp từ những mối hiểm họa xuất phát ngay tại khu vực làm xuất hiện định hướng đối ngoại mới của Australia, định hướng hướng về châu Á và chính sách tham dự cùng Đông Á. Sự chuyển dịch trọng tâm trong tư duy chiến lược trên đưa đến sự hình thành định hướng đối ngoại hướng về Đông Á của Australia và cùng với nó là sự phát triển của một nền ngoại giao tự chủ Australia.

2. Chính sách tham dự cùng Đông Á của Australia – quá trình định hình và phát triển

Ngay sau khi Chiến tranh thế giới thứ 2 kết thúc Australia đã thể hiện sự quan tâm sâu sắc đến khu vực Đông Á và những diễn biến chính trị tại khu vực. Trên các diễn đàn Liên Hợp Quốc khi bàn

về tình hình tại Indonesia, Australia luôn ủng hộ nền độc lập mới giành được của Indonesia và chống lại những nỗ lực của Hà Lan tái thiết lập chế độ cai trị thực dân ở đây. Trước xu thế chính trị mới tại Đông Á, Australia khẳng định qua phát biểu của Evatt, nguyên Bộ trưởng Ngoại giao: “sẽ phát triển quan hệ với các quốc gia dân chủ ở Đông Nam Á”⁴. Năm 1949 Australia là một trong những quốc gia đầu tiên công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức với nhà nước Indonesia độc lập. Không chỉ dừng lại ở việc ủng hộ nhà nước độc lập non trẻ là láng giềng gần gũi nhất của Australia, đại diện Australia còn tham gia Hội nghị chống thực dân được tổ chức theo sáng kiến của Thủ tướng Ấn Độ Jawaharlal Nerhu tại New Delhi năm 1949. Những động thái trên của Australia là những minh chứng cho thấy Australia ngay sau Chiến tranh thế giới thứ 2 thực sự có sự chuyển hướng trong định hướng đối ngoại của mình.

Tuy nhiên, cùng với cục diện Chiến tranh lạnh xuất hiện trong quan hệ quốc tế, những diễn biến của tình hình an ninh khu vực được Australia nhìn nhận dưới lăng kính của Chiến tranh lạnh. Tại khu vực Đông Á, sự tồn tại và phát triển của các nhà nước xã hội chủ nghĩa như Trung Quốc, Việt Nam được nhìn nhận là nguy cơ trực tiếp và lớn nhất đối với Australia. Cũng do những ám ảnh về nguy cơ cộng sản, nhất là cộng sản Trung Quốc mà Australia có cái nhìn phiến diện về bản chất chính trị, xã hội của những sự kiện xảy ra ở châu Á. Điều đó dẫn đến một thực tế là sự quan ngại về môi trường an ninh khu vực Đông Á lại được Australia nhìn nhận tham chiếu từ góc độ tương quan chiến lược toàn cầu giữa hai khối do Mỹ và Liên Xô đứng đầu. Tự coi là một phần của Liên minh phương Tây, Australia thấy có nghĩa vụ góp phần cùng các nước Phương Tây ngăn chặn sự phát triển của chủ nghĩa cộng sản ở châu Á, nhằm làm tăng thế và lực của phương Tây tại khu vực Đông Á. Trong quan hệ với khu vực, Australia tham gia vào

³ Dẫn theo: Casey R. (1958), *Friends and Neighbours: Australia and the World*, Michigan State University Press, USA, tr. 9.

⁴ Australian Department of External Affairs (1946), *Current Notes on International Affairs*, Tập 17, số 3, tr. 146.

Chương trình Colombo, viện trợ cho các quốc gia phi cộng sản và tham gia vào hầu hết các khối quân sự của của phương Tây tại khu vực như Hiệp ước phòng thủ Nam Thái Bình Dương (ANZUS), Tổ chức hiệp ước Đông Nam Á (SEATO), Hiệp ước phòng thủ năm quốc gia (FPDA). Như một phần của chính sách ngăn chặn do Mỹ khởi xướng, Australia cũng đưa ra chiến lược “Phòng vệ tiền tiêu – Forward Defense Policy” với những biểu hiện ở việc đưa quân cùng Anh chống phong trào du kích cộng sản ở Mã Lai 1955-1960, đưa quân sang tham chiến tại miền Nam Việt Nam (1965-1972). Về quan hệ ngoại giao, Australia chỉ thiết lập và duy trì quan hệ ngoại giao với các quốc gia thân phương Tây tại khu vực và cho đến năm 1972 không công nhận các nhà nước xã hội chủ nghĩa tại Đông Á như Triều Tiên, Trung Quốc, Việt Nam. Riêng trường hợp với Trung Quốc, là một nền kinh tế thiên về xuất khẩu hàng hóa, việc không thiết lập quan hệ ngoại giao với Trung Quốc thể hiện một tầm nhìn giáo điều và bảo thủ của giới lãnh đạo Australia vào những năm 1950-1960. Đánh giá của Alan Renouf (nguyên Bộ trưởng Ngoại giao Australia từ 1974 đến 1977): “Thiên kiến cứng nhắc về an ninh và sự ác cảm với chủ nghĩa cộng sản quốc tế đã che khuất tầm nhìn và ngăn cản những chính sách có thể đã phù hợp hơn với lợi ích quốc gia” của Australia⁵ có thể coi là đã phản ánh đầy đủ và chính xác về chính sách và lập trường của Australia đối với các diễn biến chính trị ở khu vực như trên.

Những chuyển biến trên thế giới và khu vực vào cuối thập niên 60 - đầu thập niên 70 của thế kỷ XX đặt Australia trước sự lựa chọn mới. Trong xu thế hòa dịu (détente) trong quan hệ Đông – Tây, Mỹ và phương Tây có sự điều chỉnh chính sách đối với châu Á. Sau khi Nixon lên nắm quyền, Mỹ giảm bớt sự can dự sâu vào châu Á, trong đó có việc tiến hành đàm phán với Việt Nam, khai thông quan hệ với Trung Quốc. Tại khu vực Đông Á, nền

kinh tế các quốc gia non trẻ mới giành được độc lập như Hàn Quốc và các thành viên Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) tăng trưởng nhanh. Bên trong Australia, Công Đảng lên nắm quyền sau 23 năm ở thế đối lập. Chính phủ Công Đảng do Gough Whitlam làm thủ tướng nhanh chóng có những điều chỉnh trọng tâm chính sách châu Á của Australia. Nhận thức của Australia về khu vực được thể hiện qua phát biểu của Whitlam khi cho rằng Đông Nam Á không còn là khu vực ẩn chứa những nguy cơ rình rập an ninh của Australia nữa⁶. Cách tiếp cận trên, theo nhìn nhận của các nhà nghiên cứu, chứng tỏ Australia thời Whitlam muốn là một “quốc gia được nhìn nhận tích cực”, một quốc gia “khoan dung và cam kết với các vấn đề nhân quyền và bình đẳng về sắc tộc”⁷. Những bước tiến trên cũng được giới nghiên cứu Australia đánh giá là sự “phân thủy - watershed” trong chính sách đối ngoại của Australia. Tuyến phân thủy thể hiện ở việc Australia, theo lời của nhà nghiên cứu John Ingleson “nhìn nhận Đông Nam Á qua chính nhãn quan của mình hơn là qua cách nhìn của Anh và Mỹ”⁸; còn theo nhà nghiên cứu Carlyle Thayer, từ đầu thập niên 70 của thế kỷ XX Australia bắt đầu có cái nhìn độc lập hơn đối với Đông Nam Á⁹. Như vậy, nhìn nhận độc lập những vấn đề khu vực và tiếp cận các vấn đề khu vực trên cơ sở lợi ích quốc gia và khu vực là những điểm mới trong chính sách của Australia với khu vực Đông Á. Các chính sách đối ngoại với khu vực được hoạch định một cách tự chủ và mang bản sắc riêng. Kiến tạo môi trường an ninh khu vực trong đó không chỉ lợi ích chiến

⁵ Renouf A. (1979), *The Frightened Country*, The Macmillan Co Of Australia, South Melbourne, 325.

⁶ Cụ thể xem: Australian Department of Foreign Affairs (1973), *Australian Foreign Affairs Records*, Vol. 44, No 1 (January 1973), tr. 31.

⁷ Wicks P.C. (1976), “Australia’s Relations with Southeast Asia since 1972”, *Southeast Asia Affairs 1976*, Institute of Southeast Asia Studies, Singapore, tr. 122

⁸ Ingleson J. (1980), “Southeast Asia”, W. J. Hudson (ed.), *Australia in World Affairs 1970-1975*, Allen & Unwin, Sydney, tr. 283.

⁹ Thayer, C (1992), “Australia and South East Asia”, in F.A. Mediansky (ed.), *Australia in a Changing World: New Foreign Policy Directions*, Maxwell MacMillan Publishing, Sydney, tr. 275.

lược mà cả các lợi ích kinh tế của Australia được đảm bảo là hướng mới trong chính sách đối ngoại đối với khu vực Đông Á của Australia từ đầu thập niên 1970.

Song song với việc tiếp tục duy trì và mở rộng các mối quan hệ vốn có tại khu vực, sự điều chỉnh chính sách châu Á của Australia thể hiện ở việc công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với các nhà nước CHND Trung Hoa, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên; trở thành một bên đối thoại đầu tiên của ASEAN (ASEAN Dialogue Partner) vào năm 1974; tham gia thường xuyên Hội nghị sau Hội nghị Bộ trưởng ASEAN (PMC) được tổ chức thường niên. Trong viện trợ phát triển chính thức (ODA), ngoài việc tiếp tục cung cấp ODA cho các quốc gia phi cộng sản tại khu vực, Australia bắt đầu dành các khoản viện trợ cho các nước được coi là cộng sản như miền Bắc Việt Nam. Australia cũng có lập trường tương đối độc lập đối với những chuyển biến chính trị ở Đông Nam Á vào giữa những năm 1970. Ví dụ như việc thái độ chấp nhận thực tế các diễn biến chính trị tại ba nước Đông Dương của chính phủ Australia, chấp nhận việc sáp nhập Đông Timor vào Indonesia năm 1975. Việc Australia hủy bỏ những quy định hạn chế nhập cư người da màu đưa ra từ năm 1901 (được biết đến là Chính sách Australia da trắng - White Australia Policy) tạo nên một ấn tượng mới về Australia trong con mắt của các dân tộc ở châu Á.

Mặc dù Australia dưới thời Malcolm Fraser (1975-1983) phần nào quay lại với những quan tâm mang tính toàn cầu, đặc biệt là sự lo sợ trước nguy cơ Xô Viết, nhưng những nội dung chính trong chính sách đối với châu Á của chính phủ Công Đảng vẫn được chính phủ Liên Đảng tiếp tục. Australia thời kỳ này đặc biệt chú trọng việc phát triển quan hệ với Trung Quốc. Bên cạnh toan tính cho rằng nguy cơ lớn nhất đối với Australia là Liên Xô mà Liên Xô lúc bấy giờ là “kẻ thù số 1” của Trung Quốc, việc tăng cường quan hệ với Trung

Quốc còn xuất phát từ cách tiếp cận các vấn đề châu Á một cách thực dụng hơn, gắn với lợi ích của chính Australia. Họ nhìn thấy khả năng phát triển quan hệ kinh tế với các nền kinh tế đầy tiềm năng, chưa phát triển tại khu vực, trong đó có Trung Quốc và các nước ASEAN.

Khi Công Đảng trở lại nắm quyền vào năm 1983, Australia tiếp tục nhấn mạnh trọng tâm khu vực và hướng về châu Á trong chính sách đối ngoại. Trong nhìn nhận của Australia thời kỳ này, theo Giáo sư Derek MacDougall thuộc Đại học Melbourne (Australia) “chỉ khi tập trung vào các vấn đề khu vực, Australia mới có thể thể hiện và phát huy được vai trò của mình một cách thiết thực và cụ thể hơn”¹⁰. Điều này được thể hiện không chỉ trên lời nói. Thứ nhất, Australia đã có rất nhiều nỗ lực cho vấn đề an ninh và ổn định ở châu Á - Thái Bình Dương, tiêu biểu nhất là những đóng góp cho việc tìm ra một giải pháp hòa bình cho Campuchia. Ngày 24 tháng 11 năm 1989, Gareth Evans, Bộ trưởng Ngoại giao Australia trình bày tại Thượng viện những ý tưởng về một giải pháp đồng bộ nhằm giải quyết khủng hoảng Campuchia. Khi đưa ra kế hoạch này, Australia xuất phát từ thực tế bế tắc về thành phần chính phủ chuyển giao quyền lực tại Campuchia trong Hội nghị ngoài khuôn khổ Liên Hiệp Quốc tại Paris. Evans cho rằng đề nghị thành phần chính phủ bốn bên ở Campuchia đưa ra tại Paris khó lòng được Cộng hòa Nhân dân Campuchia và Việt Nam chấp nhận, và sự có mặt của Khmer Đỏ trong cơ cấu chính quyền mới là “vấn đề bế tắc duy nhất” làm cho Hội nghị Paris thất bại¹¹. Do đó Australia đề nghị Liên Hợp Quốc tham gia trực tiếp vào thành phần chính quyền chuyển giao và tuyên bố ghé đại diện chính phủ Campuchia tại Liên Hợp Quốc bỏ trống. Ý tưởng của Australia là “không một đảng phái nào ở Campuchia được quyền quyết định vận mệnh đất nước cho đến lúc một cuộc tổng tuyển cử công

¹⁰ MacDougall, Australian Foreign Relations: Contemporary Perspectives, NXB Longman, Australia, 1998, tr. 138.

¹¹ Australian Parliamentary Debates, Senate, Tập 137, tr. 3299.

bằng do Liên Hợp Quốc tổ chức được thực hiện dưới sự giám sát quốc tế”¹². Từ ý tưởng đề xuất tại Thượng viện, Evans phát triển thành đề án “*Campuchia: Một đề án hòa bình của Australia - Cambodia: An Australian Peace Proposal*” (Sách Đỏ) và đưa ra tại Hội nghị không chính thức về Campuchia tại Jakarta vào tháng 2 năm 1990. Kế hoạch hòa bình cho Campuchia của Australia được đánh giá là khởi đầu một hướng hoàn toàn mới trong việc giải quyết khủng hoảng ở Campuchia, là “một nỗ lực đầy khát vọng để giải quyết mối mâu thuẫn đa dạng phức tạp với nhiều bên liên quan”¹³. Thứ hai, Australia cũng đã có nhiều nỗ lực nhằm thúc đẩy hợp tác kinh tế ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Sự ra đời và thành công của Diễn đàn hợp tác khu vực châu Á-Thái Bình Dương (APEC), một tổ chức ra đời theo đề xuất của Bob Hawke, thủ tướng Australia, được nhìn nhận như là “một tiến bộ hiển hiện và đáng kể nhất của nền ngoại giao Australia”¹⁴.

Trong bối cảnh chủ nghĩa khu vực gia tăng và chiếm ưu thế trong quan hệ quốc tế thời kỳ sau Chiến tranh lạnh, hơn lúc nào hết Australia nhận thấy họ không chỉ là “cầu nối” giữa châu Âu và châu Á mà phải là “một phần của châu Á”. Là một đất nước rộng lớn và giàu tiềm năng phát triển nằm ở khu vực, Australia theo lời của nguyên Ngoại trưởng Evans “không muốn bị cư xử như người ngoài, chỉ là nguồn cung cấp nguyên liệu cho khu vực, mà muốn được là một người đồng hành của các quốc gia trong khu vực”¹⁵. Mặc dù vẫn thừa nhận với cội nguồn lịch sử và văn hóa, đặc điểm nhân chủng của mình Australia sẽ không bao giờ trở thành một nước châu Á hoàn toàn bởi vì “vẫn còn những gắn bó với châu Âu và Bắc Mỹ về văn hóa-xã hội, về truyền thống chính trị và kinh tế mà

Australia muốn lưu lại”, nhưng Australia với châu Á bây giờ giống “con lai trong nhà” hơn là giống “kẻ ngoại lai”¹⁶.

Ý muốn làm người đồng hành với các quốc gia trong khu vực thể hiện trong chính sách “tham dự toàn diện” (Comprehensive Engagement) với Đông Á do Ngoại trưởng Evans trình bày trong bài phát biểu về *An ninh khu vực Australia* vào năm 1989¹⁷. Chính sách “tham dự toàn diện” thể hiện nét mới trong cách tiếp cận của Australia đối với các nước trong khu vực, đó là một “sự tham dự” qua lại giữa các quốc gia hoàn toàn bình đẳng trên mọi khía cạnh quan hệ, từ an ninh chính trị, kinh tế đến văn hóa và giáo dục. Sự gắn bó giữa Australia và châu Á được Gareth Evans, nguyên Ngoại trưởng Australia khẳng định: “Chúng tôi biết rằng châu Á là nơi chúng tôi sống và đảm bảo an ninh cho mình, là nơi đặt nền tảng của sự sống và tương lai của Australia”¹⁸.

Việc thực hiện chính sách “tham dự toàn diện” tiếp tục được cụ thể hóa dưới thời Chính phủ Paul Keating, vào nửa đầu thập niên 90 của thế kỷ XX. Các nhà nghiên cứu Australia nhận thấy Australia thời Keating luôn luôn nhấn mạnh ý tưởng tạo nên một bản sắc châu Á (Asian Identity) cho Australia¹⁹. Ngoài vị trí địa lý gần kề châu Á, yếu tố đa sắc tộc với tỷ lệ người châu Á gia tăng cũng như chủ nghĩa đa văn hóa (multiculturalism) được coi như một bằng chứng cho thấy một bản sắc mới đang được hình thành tại Australia. Chủ nghĩa cộng hòa (republicanism) và phong trào cộng hòa được đẩy mạnh lúc bấy giờ cũng là một cách để khẳng định bản sắc châu Á của Australia. Để thúc đẩy quá trình tạo nên một bản sắc châu Á cho Australia, thời Keating làm thủ tướng

¹² SDD, tr. 3299.

¹³ Frost Frank (1991), “The Cambodian Conflict: A Path Towards Peace”, *Contemporary Southeast Asia*, Chessboard, New York, Tập 13, tr. 146.

¹⁴ MacDougall, *Australian Foreign Relations: Contemporary Perspectives*, NXB Longman, Australia, 1998, tr. 164.

¹⁵ Gareth Evans, “Shaping the Post-Cold War World”, *Background*, 3/5/91

¹⁶ Nguyên văn tiếng Anh: “The odd man in rather than the odd man out”, Evans, “Shaping the Post-Cold War World”, SDD

¹⁷ Gareth Evans, “Australia’s Regional Security”, *Background*, 15/12/1989

¹⁸ Evans, “Shaping the Post-Cold War World”, SDD..

¹⁹ Xem: Kanishka Jayasuriya (2008), “From British Subjects to Australian Values: A Citizenship-Building Approach to Australia – Asian Relations”, *Contemporary Politics*, Vol. 14, No 4, tr. 485-487.

Australia, thời Keating làm thủ tướng, ông còn đưa ra Chương trình học ngôn ngữ châu Á ở trường học (National Aian Languages Study in Australian Schools Program - NALSAS). Việc khởi xướng thành lập và tham gia APEC, việc tích cực tham gia Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF) từ khi cơ chế đối thoại này mới ra đời vào năm 1994 là những biểu hiện của chính sách đồng hành cùng khu vực của Australia.

Tuy nhiên, vẫn tồn tại sự khác biệt trong cách tiếp cận vấn đề tham dự cùng Đông Á ở Australia. Nếu như chính sách hướng về châu Á dễ dàng được chấp nhận do tính thực tế nhằm đạt được những lợi ích quốc gia về kinh tế và chính trị thì ý tưởng tìm kiếm một bản sắc châu Á - Thái Bình Dương cho Australia lại gây nên những ý kiến khác nhau. Những người ủng hộ ý tưởng trên cho rằng để có thể tham dự toàn diện với châu Á, Australia không chỉ cần một sự hiểu biết hơn về châu Á mà còn cần “điều chỉnh lại bản sắc văn hóa” để trở thành một phần của châu Á. Nhưng một bộ phận công luận Australia không đồng tình với việc tìm kiếm một bản sắc châu Á để Australia có thể hội nhập châu Á bởi họ lo sợ Australia sẽ bị tràn ngập bởi người châu Á. Sự ra đời của Đảng Một quốc gia (One Nation Party) do Pauline Hanson làm thủ lĩnh là một biểu hiện của khuynh hướng phản đối trên. Việc Australia không được mời tham dự Hội nghị Á-Âu (ASEM - 1) vào tháng 3 năm 1996 được những người phản đối việc tìm kiếm bản sắc châu Á cho Australia lấy làm bằng chứng cho việc Australia không thể trở thành một nước châu Á. Nhưng những khác biệt đó không làm thay đổi định hướng hướng về châu Á và đồng hành cùng Đông Á của Australia. Sau khi khối Liên đảng Tự do-Dân tộc lên nắm quyền, Australia khẳng định tiếp tục “can dự - Engagement” với châu Á. Những quan điểm của nguyên Thủ tướng John Howard là một ví dụ. Howard cho rằng vị trí địa lý và lịch sử của Australia không có gì là mâu thuẫn với nhau và cũng không cần phải có một bản sắc châu Á - Thái Bình Dương thì Australia mới có

thể tham dự những vấn đề châu Á. Việc Australia bãi bỏ chương trình NALSAS vào năm 2002 cho thấy Australia thời Howard đã không còn nỗ lực tìm kiếm bản sắc châu Á. Tuy nhiên việc “cùng tham dự” với châu Á của Australia không vì thế mà suy giảm. Sách trắng “Lợi ích quốc gia – In National Interests” công bố năm 1997 tái khẳng định chính sách can dự cùng châu Á của Australia, trong đó nhấn mạnh: “Nền an ninh và những lợi ích kinh tế của Australia gắn bó chặt chẽ với an ninh và ổn định ở châu Á-Thái Bình Dương”²⁰.

Sự can dự và đồng hành cùng Đông Á của Australia được tăng cường vào đầu thế kỷ XXI. Trách nhiệm của một công dân quốc tế gương mẫu và thể hiện vai trò của một quốc gia tầm trung có tiếng nói tại các vấn đề khu vực là điều Australia luôn ý thức đề cao. Tiếp sau việc tham gia vào lực lượng gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc tại Campuchia, những ngày cuối cùng của thế kỷ XX Australia lại tham gia vào lực lượng Liên Hợp Quốc tại Đông Timor (InterFET) dù việc tham gia InterFET gây căng thẳng cho quan hệ giữa Australia và Indonesia. Điều đó, cùng với tất cả những điều đã bàn đến ở trên là những bằng chứng cho thấy Australia, dù là Công Đảng hay Liên Đảng cầm quyền vẫn đang tiếp tục “tham dự toàn diện” với châu Á. Tuy nhiên, sự tham dự vào các vấn đề châu Á thời Liên Đảng cầm quyền lại không được nhìn nhận một cách tích cực từ phía một số nước trong khu vực. Do tác động của các cuộc tấn công khủng bố, Australia dường như có sự sao nhãng các vấn đề quan hệ với châu Á. Điều này đặc biệt thể hiện rõ khi Australia cam kết với Mỹ về cuộc chiến chống khủng bố, nhất là việc ủng hộ và cam kết tham gia chủ trương tấn công phủ đầu mà Mỹ đưa ra²¹. Trong khi các quốc gia

²⁰ Australian Government (1997), *In the National Interests – Australian Foreign and Trade Policy* (White Paper 1997), National Capital Printing, Canberra, tr.1.

²¹ Howard J. (2001) “Great Australian Foreign Policy and the US Alliance” Speech: on 11/9/2001, <http://www.lowyinterpreter.org/post/2014/08/15/Great-Australian-foreign-policy-speeches-Howard-911-US-alliance.aspx>

Đông Á gần Australia như Indonesia, Malaysia là các quốc gia Hồi giáo, là nơi đã xảy ra những cuộc tấn công khủng bố (Bali 2002, Jakarta 2004) thì tuyên bố ủng hộ cuộc chiến chống khủng bố và chủ trương tấn công phủ đầu của Australia bị coi như một thái độ quay lưng với Đông Nam Á.

Tuy nhiên, vào nhiệm kỳ cuối của chính phủ Liên Đảng do John Howard làm thủ tướng, khi vấn đề Iraq tạm lắng xuống, cùng với việc hợp tác giải quyết các vấn đề an ninh phi truyền thống, Australia quay trở lại các vấn đề Đông Á một cách mạnh mẽ hơn. Ngay sau khi Kevin Rudd lên làm thủ tướng năm 2007, Australia lập tức quay trở lại với chính sách hợp tác và hội nhập Đông Á. Trong *Chính sách an ninh mới* do Kevin Rudd công bố ngày 04 tháng 12 năm 2008, cùng tham dự với khu vực Đông Á được Australia xếp thứ tự ưu tiên thứ ba trong các nguyên tắc mà chính phủ Australia đưa ra để đối mặt với tình hình mới trên thế giới và khu vực²². Theo đó, Australia chủ trương tăng cường an ninh khu vực thông qua việc hợp tác an ninh với các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Indonesia, Malaysia và thắt chặt hơn nữa các mối quan hệ ngoại giao với Ấn Độ, Trung Quốc và các nước khác tại khu vực. Sách trắng “Australia in the Asian Century” do Chính phủ Australia công bố năm 2012 vẫn tiếp tục khẳng định: “An ninh và thịnh vượng trong tương lai của Australia không thể tách rời với những gì xảy ra ở khu vực của chúng ta”²³.

Một trong những vấn đề đang gây căng thẳng trong quan hệ quốc tế tại khu vực hiện nay là tranh chấp ở Biển Đông. Phán quyết bất lợi cho Trung Quốc của Tòa Trọng tài thường trực (PCA) vào tháng 7 năm 2016 trong vụ kiện Trung Quốc của Philippines không làm cho tình hình lắng dịu, mà trái lại, tình hình vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp và

đang tạo cơ sở cho sự can dự của các nước lớn vào khu vực. Đối với Australia, mặc dù nằm xa khu vực tranh chấp, nhưng lợi ích của Australia gắn với quyền tự do hàng hải bởi trên 60% lượng hàng hóa xuất nhập khẩu của Australia đi qua khu vực Biển Đông. Chính vì thế nên ngay sau khi phán quyết được công bố, Australia cùng các quốc gia như Mỹ, Nhật Bản, Ấn Độ, Singapore và nhiều quốc gia khác đều đồng thanh lên tiếng kêu gọi cả hai bên Trung Quốc và Philippines tuân thủ phán quyết của PCA; tiếp sau đó ngày 25 tháng 7 năm 2016 trong Tuyên bố chung đối thoại chiến lược ba bên, Australia cùng với Mỹ và Nhật Bản đã khẳng định lập trường ủng hộ phán quyết của PCA²⁴. Việc Mỹ, đồng minh chiến lược quan trọng nhất của Australia thực hiện chính sách xoay trục châu Á và quay lại khu vực Đông Á với mục tiêu tuyên bố là nhằm đảm bảo an ninh tự do hàng hải tại khu vực hoàn toàn phù hợp với lợi ích an ninh của Australia. Mặt khác, lập trường của Australia đối với phán quyết của PCA dĩ nhiên gặp phải phản ứng quyết liệt từ phía Trung Quốc – đối tác kinh tế lớn nhất của Australia. Tờ Hoàn cầu Thời báo của Trung Quốc ngày 30 tháng 7 năm 2016 đăng tin Trung Quốc kêu gọi tấn công tất cả tàu thuyền của Australia đi vào khu vực Biển Đông²⁵. Đối với Australia, Trung Quốc là đối tác kinh tế lớn nhất trong khi Mỹ là đồng minh chiến lược chủ chốt và quan trọng nhất. Bối cảnh hiện tại thực sự là một thách thức lớn đối với Australia trong việc cân bằng giữa lợi ích kinh tế và lợi ích an ninh chiến lược và là yếu tố Australia cần phải cân nhắc. Luôn thể hiện vai trò một công dân quốc tế gương mẫu, đề cao việc tuân thủ công pháp quốc tế nên mặc dù gặp phải phản ứng gay gắt từ Trung Quốc, nhưng

²² Xem: Rudd K. (2008), “National Security Statement”, Prime Minister’s Statement to the Australian Parliament, <http://www.royalcommission.vic.gov.au/getdoc/596cc5ff-8a33-47eb-8d4a-9205131ebdd0/TEN.004.002.0437.pdf>

²³ Australian Government (2012), *Australia in the Asian Century*, White Paper 2012, tr. 223

²⁴ U.S Department of State (2016), *Joint Statement of the Japan-United States-Australia Trilateral Strategic Dialogue*, Office of Spokesperson, Washington, DC, 25/7/2016, <http://www.state.gov/r/pa/prs/ps/2016/07/260442.htm>

²⁵ Australian Business Insider (2016), “Major Chinese state paper calls for a military strike on Australian ships that enter the South China Sea”, <http://www.businessinsider.com.au/major-chinese-state-paper-calls-for-a-military-strike-on-australian-ships-that-enter-the-south-china-sea-2016-7>

Australia vẫn chủ trương mọi tranh chấp trên biển phải được giải quyết trên cơ sở của UNCLOS và thể hiện lập trường ủng hộ quyền tự do đi lại trên biển và trên không ở khu vực Biển Đông.

3. Kết luận

Trải qua trên 70 năm kể từ khi định hình nền ngoại giao tự chủ, Australia đã nhận thức đầy đủ và rõ ràng rằng chỉ có qua sự hợp tác toàn diện với các nước trong khu vực Australia mới có thể thể hiện mình là một quốc gia châu Á - Thái Bình Dương dù có hay không sự thay đổi bản sắc văn hóa. Đồng thời cũng chỉ qua chiến lược hướng về châu Á Australia mới thể hiện được vai trò của một quốc gia tầm trung, một công dân quốc tế gương mẫu. Và cuối cùng, lợi ích quốc gia Australia cũng chỉ có thể đạt được khi Australia tạo được một môi trường thuận lợi qua việc phát triển những quan hệ hợp tác toàn diện với các quốc gia trong khu vực thông qua các mối quan hệ đa phương và song phương.

Quá trình phát triển của định hướng đối ngoại hướng về châu Á, can dự cùng Đông Á đồng thời cũng phản ánh những bước phát triển của quốc gia này trên con đường khẳng định bản sắc dân tộc của mình. Từ một nước với những quan hệ gắn bó ruột thịt với nước Anh, một xã hội với đặc thù “quan hệ nhân văn Âu và quan hệ địa vực Á”, một xã hội phương Tây nằm ở phía Đông bán cầu, từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai Australia đã từng bước hội nhập để trở thành một bộ phận của khu vực châu Á-Thái Bình Dương. Quá trình phát triển của định hướng đối ngoại hướng về châu Á của Australia ở từng giai đoạn lịch sử đã chịu ảnh hưởng nhất định của bối cảnh quốc tế và khu vực, từ phong trào phi thực dân hóa những năm đầu sau Chiến tranh, cuộc đấu tranh ý thức hệ trên phạm vi toàn cầu đến xu thế hòa hoãn rồi hội nhập quốc tế tại khu vực. Trong 30 năm đầu sau Chiến tranh thế

giới thứ 2, bị chi phối bởi vấn đề ý thức hệ định hướng hướng về châu Á vẫn bị nhìn nhận như là một phần của cuộc đấu tranh ý thức hệ. Từ nửa đầu thập niên 1970, ý thức rõ ràng hơn về việc không chỉ lợi ích an ninh và cả lợi ích kinh tế của Australia đều gắn với khu vực Đông Á, Australia bắt đầu có cái nhìn độc lập hơn đối với khu vực, chính sách can dự cùng Đông Á được thể hiện mạnh mẽ hơn. Bắt đầu từ việc trở thành bên đối thoại đầu tiên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN Dialogue Partner), sự can dự với Đông Á của Australia được thể hiện qua việc khởi xướng thành lập APEC, tham gia Diễn đàn an ninh ASEAN (ARF) và Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN mở rộng, tham dự Hội nghị thượng đỉnh Đông Á (EAS) và dù muộn, nhưng cũng đã trở thành thành viên tham dự Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM). Bên cạnh cơ chế đa phương, Australia duy trì quan hệ song phương với tất cả các quốc gia Đông Á. Ngoài việc gặp gỡ làm việc trong các diễn đàn đa phương, lãnh đạo Australia còn có cơ chế làm việc thường xuyên ở các cấp khác nhau với lãnh đạo các nước Đông Á, tiêu biểu như cơ chế hội nghị cấp cao với Indonesia và Singapore, hội nghị cấp bộ trưởng với tất cả các nước khác v.v..

Quá trình tham dự cùng Đông Á của Australia đã trải qua hơn nửa thế kỷ phát triển, bắt đầu từ việc chuyển dịch trọng tâm tư duy đối ngoại từ Âu sang Á nhưng vẫn nhìn nhận các vấn đề châu Á bằng nhãn quan của các cường quốc phương Tây, qua lăng kính của Chiến tranh lạnh, đến việc độc lập trong hoạch định chính sách đối với châu Á, tiến tới chính sách tham dự toàn diện và hội nhập châu Á. Sau trên 70 năm phát triển, gạn lọc, Australia đã định hình một mô hình hội nhập Đông Á phù hợp với bản sắc quốc gia của Australia như ngày nay.

Australia's engagement with East Asia: Evolution of a re-orientation in foreign policy

• **Trinh Thi Dinh**

Hue University's College of Sciences

ABSTRACT:

The outbreak and warfare activities of World War II unintendedly forced Australia to re-orient their security and defense thinking. Having realized that the British security environment and that of their own were far diverged from each other, Australia began to re-orient their priority in foreign policy from European issues to East Asian ones. For the British, East Asia is the Far East but in Australia's new perspective it is the Near North; thus, the security matters in East Asia are closely linked with Australian national

interests. Australian independent diplomacy has been shaped during the course following their re-orienting foreign and security thinking to East Asia.

This paper examines the re-orienting of Australia's strategic thinking from Europe-centered problems to Asia-centered ones as well as changing orientation towards 'Asia' and 'Asian engagement'. It also argues that since it had formed, Australia's Asia-oriented foreign policy, despite minor constraints, has been continuously developed until today.

Keywords: Australia, East Asia, orientation, foreign policy orientation

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Australian Business Insider (Newspaper) (2016), "Major Chinese state paper calls for a military strike on Australian ships that enter the South China Sea", <http://www.businessinsider.com.au/major-chinese-state-paper-calls-for-a-military-strike-on-australian-ships-that-enter-the-south-china-sea-2016-7>
- [2]. Australian Department of Foreign Affairs (1973), *Australian Foreign Affairs Records*, Vol. 44, No 1 (January 1973).
- [3]. Australian Government (1997), *In the National Interests: Australian Foreign Affairs and Trade*, White paper 1997, National Capital Printing, Canberra http://repository.jeffmalone.org/files/foreign/In_the_National_Interest.pdf
- [4]. Australian Government (2012), *Australia in the Asian Century*, White Paper 2012, www.murdoch.edu.au/.../australia-in-the-asian-century-white-paper.pdf
- [5]. Beeson M. (2001), "Australia and Asia: The Years of Living Aimlessly", *Southeast Asian Affairs 2001*, Singapore: Institute for Southeast Asian Studies, 2001, tr. 44.
- [6]. Casey R. (1958), *Friends and Neighbours: Australia and the World*, Michigan State University Press, USA.
- [7]. Evans G. (1989), "Australia's Regional Security", *Backgrounder*, 15/12/1989
- [8]. Evans G. (1991), "Shaping the Post-Cold War World", *Backgrounder*, 3/5/1991
- [9]. Howard J. (2001), "Speech on 9/11 and the US Alliance", in *Great Australian Foreign*

- Policy Speeches, <http://www.lowyinterpreter.org/post/2014/08/15/Great-Australian-foreign-policy-speeches-Howard-911-US-alliance.aspx>
- [10]. Ingleson John (1980), "Southeast Asia", W. J. Hudson (ed.), *Australia in World Affairs 1970-1975*, Allen & Unwin, Sydney, tr. 283-306.
- [11]. Kanishka Jayasuriya (2008), "From British Subjects to Australian Values: A Citizenship-Building Approach to Australia – Aian Relations" , *Contemporary Politics*, Vol. 14, No 4.
- [12]. MacDougall, *Australian Foreign Relations: Contemporary Perspectives*, NXB Longman, Australia, 1998.
- [13]. Pietsch J. and Haydn Aarons (2012), "Australian Engagement with Asia: Towards Closer Political, Economic and Cultural Ties" in trong *Australia: Identity, Fear and Governance in the 21st Century*, ANU Press, Canberra, tr. 33-46.
- [14]. Renouf A. (1979), *The Frightened Country*, The Macmillan Co of Australia, South Melbourne.
- [15]. Rudd K. (2008), "National Security Statement", Prime Minister's Statement to the Australian Parliament, <http://www.royalcommission.vic.gov.au/getdoc/596cc5ff-8a33-47eb-8d4a-9205131ebdd0/TEN.004.002.0437.pdf>
- [16]. Thayer Carlyle (1992), "Australia and South East Asia", in F.A. Mediansky (ed.), *Australia in a Changing World: New Foreign Policy Directions*, Maxwell MacMillan Publishing, Sydney, tr. 264-286.
- [17]. U.S Department of State (2016), *Joint Statement of the Japan-United States-Australia Trilateral Strategic Dialogue*, Office of Spokesperson, Washington, DC, 25/7/2016, <http://www.state.gov/r/pa/prs/ps/2016/07/260442.htm>
- [18]. Wicks P.C. (1976), "Australia's Relations with Southeast Asia since 1972" , *Southeast Asia Affairs 1976*, Institute of Southeast Asia Studies, Singapore, tr. 121-129.
- [19]. Малаховский К. В. (1988), *Австралия: Время перемен, Наука*, Москва.